

Số: 1983/TB-CCTHADS

Từ Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 12/2023/KDTM-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 103/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 80/QĐ-CCTHADS ngày 30/8/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá số 2410011/TĐG/VCA-HĐĐG ngày 19/9/2024 và Kết quả thẩm định giá ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn và thẩm định giá Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh;

Căn cứ Thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản và thỏa thuận tổ chức bán đấu giá số 1903/TB-CCTHADS ngày 16/10/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Bảo Phong, địa chỉ: Tầng 5, số 167 An Trạch, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
Đề ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 80, tờ bản đồ 37, diện tích 167,8 m² tại khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 031467 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 14/7/2017 cho ông Nguyễn Văn Khánh và bà Nguyễn Thị Xiêm.

- Giá khởi điểm là: 2.678.811.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm mười một nghìn đồng).

2. Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 36, tờ bản đồ 39, diện tích 113,8 m² tại khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH193113 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/03/2018 cho ông Nguyễn Văn Khánh và bà Nguyễn Thị Xiêm.

- Giá khởi điểm là: 1.449.194.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Vậy, thông báo để người thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết./.

(Kèm theo Bảng tiêu chí đánh giá, kết quả chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản).

Nơi nhận:

- Trang TTĐT của Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Từ Sơn;
- Công ty đấu giá hợp danh Bảo Phong;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN


Đỗ Trường Giang

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Công ty Đấu giá hợp danh Bảo Phong	Công ty Đấu giá hợp danh DHL
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22,0	22,0
<i>1</i>	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>	<i>11,0</i>	<i>11,0</i>
<i>1.1</i>	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>	<i>6,0</i>	<i>6,0</i>
<i>1.2</i>	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>	<i>5,0</i>	<i>5,0</i>
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0	8,0
<i>2.1</i>	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>
<i>2.2</i>	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0		0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	22,0	22,0
<i>1</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>
<i>2</i>	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>

	<i>giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố 4.0 giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>			
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4,0	4.0	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0	4.0	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	3.0	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	3.0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	38.0	37,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0	6.0	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0		
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0		
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0		
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0		
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0	6.0	6.0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc</i>	18,0	12.0	10,0

	bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5			
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0		10,0
2.2	Từ 20%) đến dưới 40%	12,0	12,0	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0		
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0		
2.5	Từ 100% trở lên	18,0		
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0	5,0	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0		
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0		
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0	2,0	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0		
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0		3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	4,0	4,0	4,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3			
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0		
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0		
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	4,0	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	5,0	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0		
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0		
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0		
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	5,0	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0	3,0	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0		
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	3,0	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	5,0	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0		

3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	5,0	5,0
1	Tổ chức đấu giá có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	2,0	2,0	2,0
2	Hồ sơ năng lực chi tiết, rõ ràng, cụ thể	3,0	3,0	3,0
Tổng số điểm		100	92	91
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		

CHẤP HÀNH VIÊN

 *[Handwritten Signature]*

Đỗ Trường Giang